

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 29/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Pênh.
2. Ông Hà Văn Dậu.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST - HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Năng B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 10 năm 1994 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã C, huyện M tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Năng N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013, cưỡng chế cai nghiện 12 tháng tại trung tâm chữa bệnh – Giáo dục lao động xã hội tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 860/QĐ – UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu. Ngày 19/11/2017, bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chuyển tạm giam ngày 28/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1990 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; trình độ văn hoá: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Xuân C, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; bị cáo vợ Hà Thị T, sinh năm 1997 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Ngày 19/11/2017, bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chuyển tạm giam ngày 28/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/11/2017 Trịnh Năng B đi xe khách từ Hà Nội về Mai Châu. Đến thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, B xuống xe và gọi điện thoại cho H ra thị trấn Mai Châu đón thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – xxx.41 từ xóm Khán, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu để đón B. Biết H nghiện ma túy nên khi gặp H, B rủ H cùng lên xã Hang Kia, huyện Mai Châu để mua ma túy, mục đích mua ma túy về cùng sử dụng. H đồng ý và điều khiển xe biển kiểm soát 28M1 – xxx.41 chở B lên xã Hang Kia, huyện Mai Châu. Khi đi đến đường vào xóm Hang Kia, H và B gặp 01 người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết, H dựng xe lại và hỏi mua Heroine với người phụ nữ đó, người đó hỏi muốn mua bao nhiêu, nghe vậy B đưa cho H 100.000 đồng để đưa cho người phụ nữ dân tộc Mông. Sau khi nhận tiền người phụ nữ đó đưa cho H 01 gói nilon màu xanh, H đưa cho B rồi cả hai người ra đoạn đường vắng mở gói ma túy vừa mua được sử dụng một ít. Sử dụng xong B gói số Heroine còn lại bằng giấy bạc màu vàng, bên ngoài gói thêm nilon màu xanh rồi cất giấu số ma túy còn lại vào túi quần bên trái B đang mặc. Sau đó H điều khiển xe mô tô đưa B về nhà, khi đến địa phận xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu thì bị tổ Công tác Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 gói nhỏ lớp bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, lớp trong gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – xxx.41, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn Trắng – Đen, số máy: 5C63 – 656144, số khung: C630CY656092;

- 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001898, tên chủ xe Dương Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình, biển số đăng ký 28M1 – xxx.41.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiastas màu đen, sườn viền đỏ, số IMEI: 352221123353787, số sim 1 898404885100713132, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt và trầy xước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, màn hình phía trước bị vỡ, phía sau có ốp nhựa, số IMEI: 359658/06/399980/1, số IMEI: 359659/06/399980/19, số sim 1 898404800000, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Kết quả mở niêm phong và cân tang vật xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Năng B có trọng lượng 0,21 gam.

Tại kết luận giám định số 204/KLGD – CAT – PC54 ngày 24/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Trịnh Năng B và Dương Văn H gửi giám định có trọng lượng 0,21 gam là chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT – VKSMC – HS ngày 01/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Trịnh Năng B và Dương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Năng B từ 12 (*mười hai*) đến 20 (*hai mươi*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/11/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS 2015 ; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine của các bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Mẹp dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của giám định viên.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – xxx.41, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn Trắng – Đen, số máy: 5C63 – 656144, số khung: C630CY656092; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001898, tên chủ xe Dương Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình, biển số đăng ký 28M1 – 018.41; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, sườn viền đỏ, số IMEI: 352221123353787, số sim 1 898404885100713132, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt và trầy xước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, màn hình phía trước bị vỡ, phía sau có ốp nhựa, số IMEI: 359658/06/399980/1, số IMEI: 359659/06/399980/19, số sim 1 898404800000811566, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thi giữ; niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời sau cùng của bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H: Điều nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, các bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cả hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng. Bị cáo B và H xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine của các bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H nhằm mục đích sử dụng bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Đối với bị cáo Trịnh Năng B, bản thân là người nghiện ma túy, năm 2013 đã bị cưỡng chế cai nghiện 12 tháng tại trung tâm chữa bệnh – Giáo dục lao động xã hội tỉnh Hòa Bình, lẽ ra bị cáo phải biết sửa chữa những sai lầm của mình, tự giác cai nghiện từ bỏ ma túy trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên khi thấy H có xe mô tô đã rủ và đồng thời trực tiếp đưa tiền cho H để H mua ma túy.

Đối với Dương Văn H là người nghiện ma túy, bản thân không có tiền nhưng để có ma túy sử dụng, khi nghe B rủ đi mua ma túy đem về cùng sử dụng, bị cáo biết rõ hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng có sẵn phương tiện là chiếc mô tô nên H đã đồng ý giúp sức tạo điều kiện chở bị cáo B và trực tiếp hỏi mua ma túy cho B. Hành vi của H đủ yếu tố cấu thành tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm.

Thời điểm các bị cáo phạm tội vào ngày 19/11/2017 Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999

Tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC – PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật và mức hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật Hình sự năm 1999 Vì vậy xét cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ một năm đến năm năm

c. Heroine, cocaine, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam ”.

[3] Đối với hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,”*. Do đó các bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H có thể phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu tài sản, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H .

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn để trừng trị, đồng thời tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,21 gam Heroine của các bị cáo Trịnh Năng B sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả lại 0,17 gam mẫu chất bột còn lại được niêm phong trong phong bì Mẫu giám định ma túy của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật

hình sự và chữ ký của giám định viên. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – xxx.41, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn Trắng – Đen, số máy: 5C63 – 656144, số khung: C630CY656092; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001898, tên chủ xe Dương Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình, biển số đăng ký 28M1 – xxx.41; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiiestas màu đen, sườn viền đỏ, số IMEI: 352221123353787, số sim 1 898404885100713132, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt và trầy xước của bị cáo Trịnh Năng B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, màn hình phía trước bị vỡ, phía sau có ốp nhựa, số IMEI: 359658/06/399980/1, số IMEI: 359659/06/399980/19, số sim 1 898404800000811566, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn H. Là phương tiện và công cụ liên lạc các bị cáo sử dụng đi mua ma túy cần tịch thu phát mại để sung quỹ nhà nước sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Đối với phụ nữ dân tộc Mông mà các bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H khai đã bán ma túy cho các bị cáo tại khu vực xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ khi có điều kiện.

[7] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam giữ các bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về án phí: Bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC – PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7 ; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trịnh Năng B, 18 (mười tám) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 19/11/2017.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và theo Công văn số 276/TANDTC – PC, ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 7 ; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều

17 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Văn H, 12 (mười hai) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ 19/11/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H .

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 ; điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số Heroine còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

- Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước sau khi bản án có hiệu lực pháp luật: 01 xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – xxx.41, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn Trắng – Đen, số máy: 5C63 – 656144, số khung: C630CY656092; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001898, tên chủ xe Dương Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: xóm Q, xã B, huyện M, tỉnh Hòa Bình, biển số đăng ký 28M1 – 018.41; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu đen, sườn viền đỏ, số IMEI: 352221123353787, số sim 1 898404885100713132, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt và trầy xước của bị cáo Trịnh Năng B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng, màn hình phía trước bị vỡ, phía sau có ốp nhựa, số IMEI: 359658/06/399980/1, số IMEI: 359659/06/399980/19, số sim 1 898404800000811566, số sim 2 không rõ số sim do bị cắt. Điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Dương Văn H.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 12/THA ngày 28/02/2018).

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Trịnh Năng B và Dương Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Cun Pheo;
- UBND xã Bao La;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lò Văn Dân

